CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD4 (UPCOM: HU4)

FireAnt

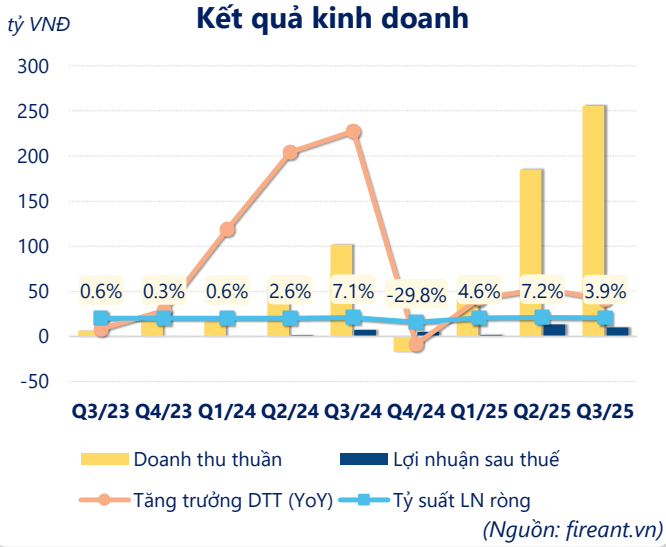
Ngày 30/09/2025	15,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.0%	**36.5%**	**14.6%**

ROE (Q3/25): 14.1% | +/- YoY ▲ 9.6%

	Q3/25	QoQ	YoY
DT thuần	256 tỷ VNĐ	▲ 71.0 ▲ 38.3%	▲ 154 ▲ 151%
LN gộp	86.9 tỷ VNĐ	▲ 16.2 ▲ 22.9%	▲ 48.1 ▲ 124%
LN thuần	12.4 tỷ VNĐ	▼ 5.90 ▼ 32.4%	▲ 1.20 ▲ 10.5%
LN sau thuế	10.1 tỷ VNĐ	▼ 3.30 ▼ 25.0%	▲ 2.82 ▲ 38.1%

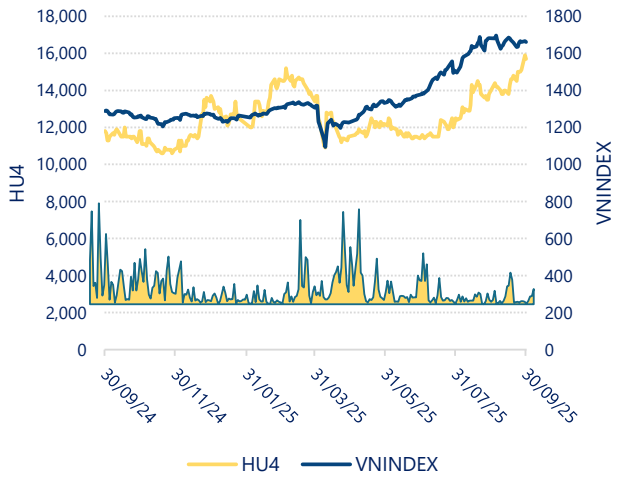
	9T 2025	YoY
DT thuần	481 tỷ VNĐ	▲ 308 ▲ 178%
LN gộp	171 tỷ VNĐ	▲ 103 ▲ 152%
LN thuần	32.7 tỷ VNĐ	▲ 19.6 ▲ 150%
LN sau thuế	25.3 tỷ VNĐ	▲ 16.5 ▲ 187%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

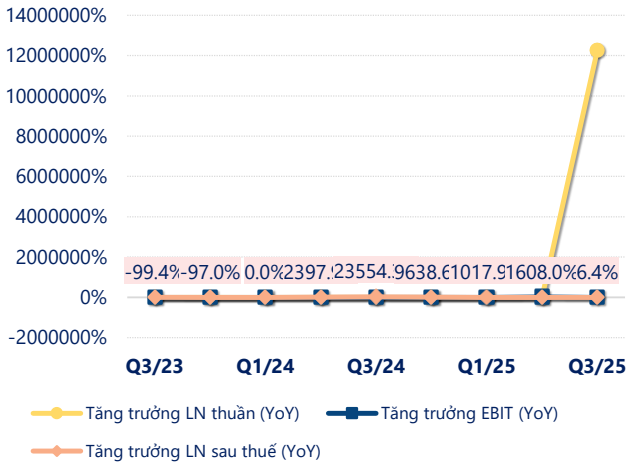
Lịch sử giá



CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD4 (UPCOM: HU4)

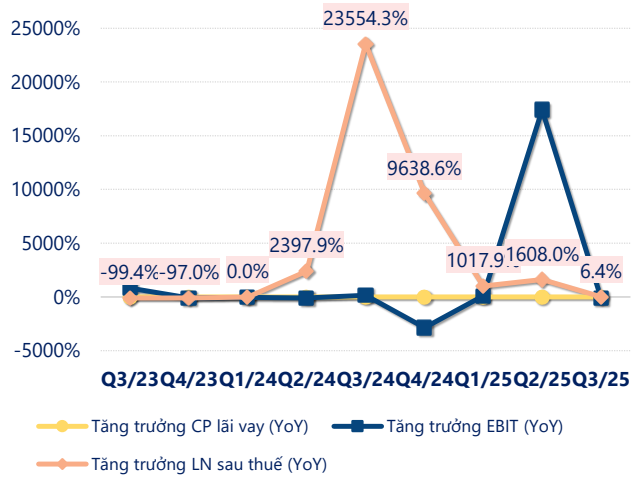
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



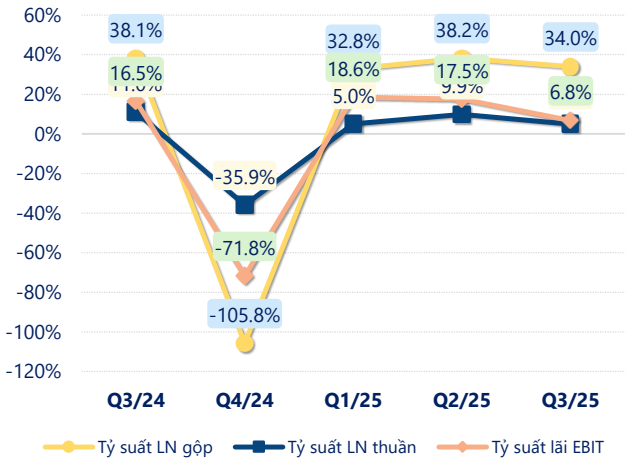
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



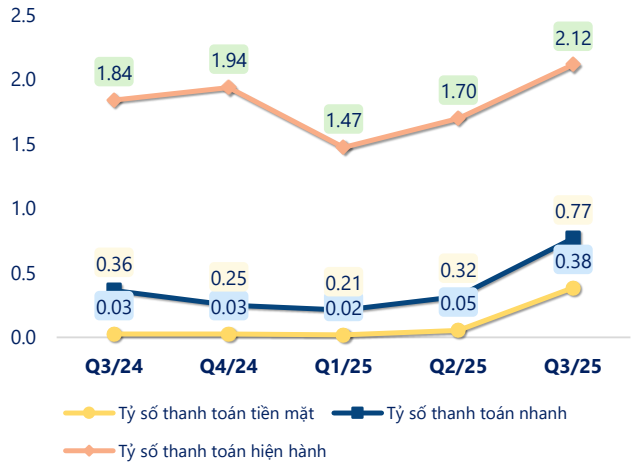
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



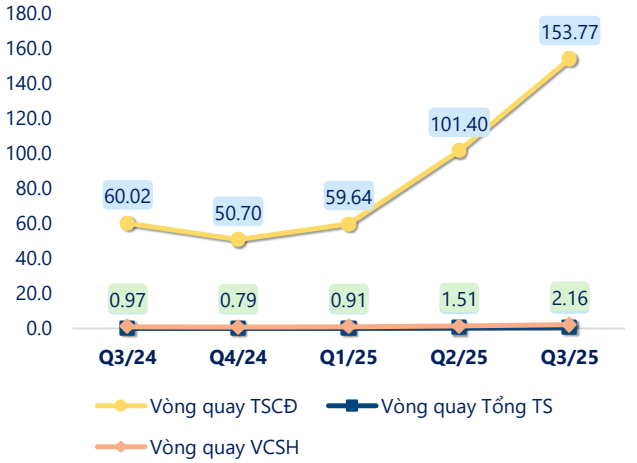
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



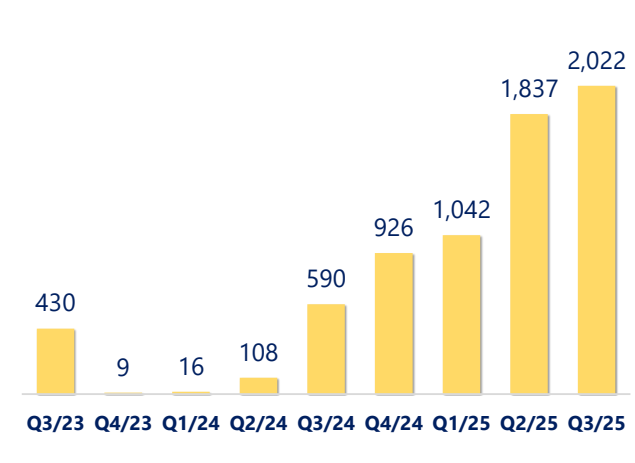
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

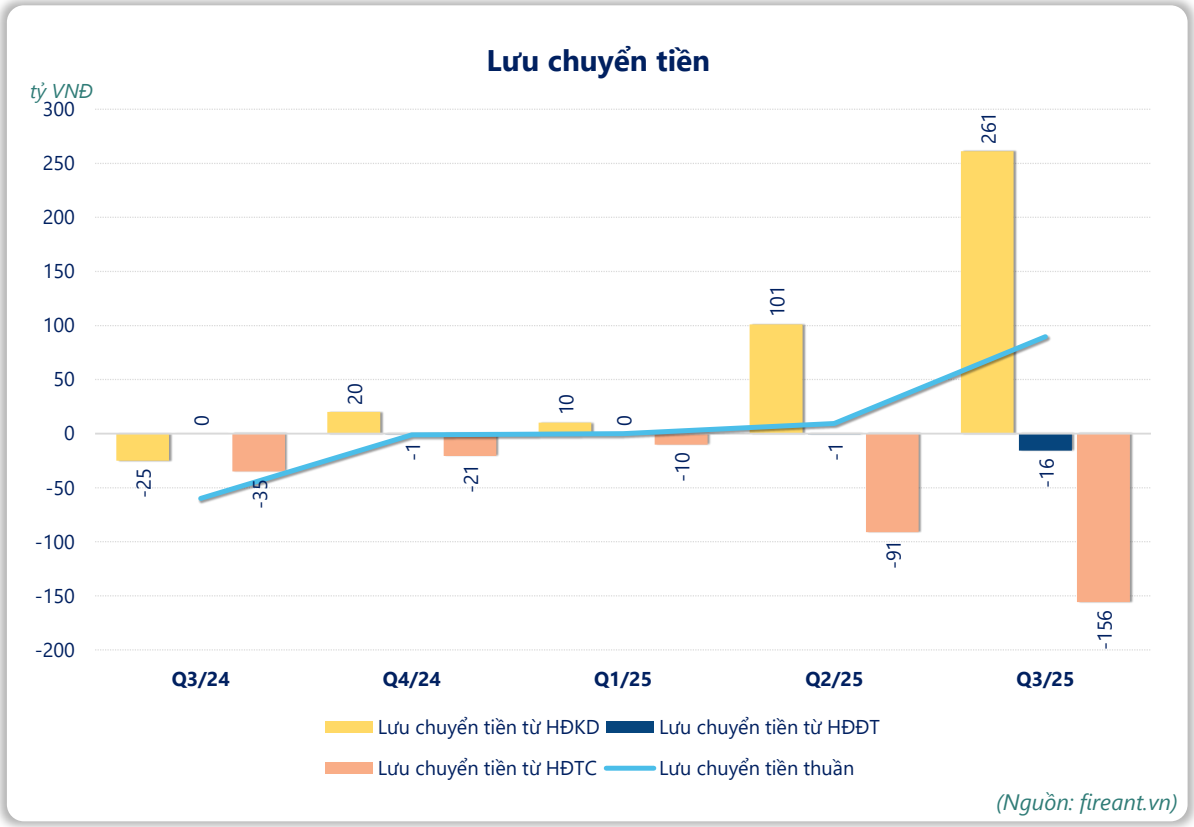


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng HUD4 (UPCOM: HU4)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**256**	**102**	**151%**	**481**	**173**	**178%**
Giá vốn hàng bán	169	63.0	168%	311	105	195%
Lợi nhuận gộp	86.9	38.8	124%	171	67.8	152%
Doanh thu HĐTC	0.02	0.00		0.03	0.01	203%
Chi phí TC	18.1	7.32	148%	40.3	18.9	113%
Chi phí lãi vay	4.85	7.32	-33.8%	24.3	18.9	28.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	31.8	6.60	381%	43.3	14.3	202%
Chi phí QLDN	**24.6**	**13.7**	**79.8%**	**54.7**	**21.5**	**154%**
LN thuần từ HĐKD	12.4	11.2	10.5%	32.7	13.1	150%
Lợi nhuận khác	**0.06**	**-1.69**	**103%**	**0.29**	**-1.71**	**117%**
LN trước thuế	12.4	9.51	30.7%	32.9	11.4	190%
Lợi nhuận sau thuế	**10.1**	**7.28**	**38.1%**	**25.3**	**8.80**	**187%**
LNST của CĐ cty mẹ	**10.1**	**7.28**	**38.1%**	**25.3**	**8.80**	**187%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)